

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CẤP NHÀ NƯỚC
"PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN VIỆT NAM"

MÃ SỐ KX . 08 (THỜI KỲ 1991 - 1995)

Chủ biên: Chu Hữu Quý,

Chủ nhiệm Chương trình

Nguyễn Văn Thu,

Ủy viên Ban Chủ nhiệm Chương trình.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	2 - 7
Phần thứ nhất: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ KHAI QUÁT CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH	8 - 22
Phần thứ hai: TÓM TẮT NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH	23
<i>Chương I: Sơ lược một số vấn đề lý luận phát triển nông nghiệp, nông thôn</i>	24 - 48
<i>Chương II: Đánh giá thực trạng nông thôn nước ta qua những năm đổi mới</i>	49 - 90
<i>Chương III: Nông nghiệp và nông thôn một số nước (và lãnh thổ) trong khu vực. So sánh với Việt Nam</i>	91 - 103
<i>Chương IV: Định hướng và quan điểm phát triển kinh tế - xã hội nông thôn nước ta trong giai đoạn mới công nghiệp hoá, hiện đại hoá</i>	104 - 125
<i>Chương V: Các giải pháp và chính sách tiếp tục phát triển kinh tế xã hội nông thôn nước ta</i>	126 - 164
Phần thứ ba: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	165 - 174
BÁO CÁO TÓM TẮT (<i>Rất tóm tắt</i>) BỔ SUNG CỦA 11 CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	175 - 361

LỜI NÓI ĐẦU

Là một khu vực rộng lớn với trên 80% dân số cả nước, gồm hơn 8500 xã, 50.000 thôn, ấp, bản, trên 12 triệu hộ và gần 30 triệu lao động, nông thôn nước ta thật sự là một địa bàn chiến lược, một tiềm năng to lớn, có ảnh hưởng quyết định tới việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội chung của cả nước. Nhưng cũng chính ở nông thôn và trong nông dân nước ta đang nảy sinh những vấn đề mới. Bên cạnh những thành tựu và tiến bộ mở ra những triển vọng mới cũng đang tồn tại không ít cản trở, mâu thuẫn và khó khăn đòi hỏi phải có những giải pháp có cơ sở thực tiễn và được luận cứ về mặt khoa học.

Thực hiện theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng cộng sản Việt nam lần thứ VII "Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế- xã hội nông thôn", theo đề xuất của Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), trong quyết định số 246/CT ngày 8 tháng 8 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Chương trình "Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội nông thôn" với mã số KX-08 đã được chọn là một trong số các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm của Nhà nước giai đoạn 1991- 1995

Để động viên đông đảo lực lượng khoa học và công nghệ trong cả nước cùng tham gia giải quyết một bước những vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc của địa bàn nông thôn, Chương trình KX - 08 được hình thành với các nhiệm vụ sau:

• MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

"Xây dựng luận cứ khoa học nhằm đề xuất các chủ trương, chính sách và các biện pháp góp phần thúc đẩy quá trình phát triển toàn diện kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn"

• NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

Phù hợp với mục tiêu nêu trên, nội dung chủ yếu của Chương trình tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu cơ sở lý luận (các học thuyết, các quan điểm của các trường phái khoa học khác nhau) về phát triển nông thôn (cả nông nghiệp, nông thôn và nông dân)
2. Phân tích kinh nghiệm nước ngoài, đặc biệt là kinh nghiệm của một số nước có những mặt tương đồng với Việt Nam, về phát triển nông thôn.
3. Đánh giá tác động của các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với khu vực nông thôn qua các thời kỳ khác nhau.
4. Phân tích, tổng kết các điển hình nhân tố mới của các cơ sở, địa bàn (xã, huyện, tỉnh) đã có những kinh nghiệm sáng tạo và đã đạt được một số kết quả bước đầu trong phát triển nông thôn.
5. Lựa chọn và chỉ đạo một số địa bàn thí điểm về phát triển nông thôn (chủ yếu ở cấp huyện).

Phù hợp với nội dung nêu trên, Chương trình không đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu lại từ đầu nhiều vấn đề đã được giải quyết trong các chương trình KH - CN của các ngành và địa phương mà chủ yếu là kế thừa, liên kết, phối hợp các kết quả đã có nhằm hỗ trợ các địa phương giải quyết đồng bộ các vấn đề đang bức xúc đặt ra. Đồng thời, thông qua việc điều tra bổ sung, phân tích, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của các điển hình thành công và chưa thành công nhằm đề xuất với Đảng và Nhà nước các chủ trương, chính sách, biện pháp cần giải quyết nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

Như vậy, với phương thức triển khai nêu trên, nông thôn và người dân nông thôn sẽ là người thụ hưởng hai loại kết quả của chương trình:

- Một là, những hệ quả nhờ những đề xuất về định hướng, chính sách, các biện pháp hỗ trợ của Nhà nước do Chương trình kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước, cả ở Trung ương và Địa phương.
- Hai là, những kết quả kinh tế - xã hội cụ thể nhờ áp dụng các giải pháp tổ chức, quản lý và chuyển giao công nghệ tại các địa bàn thí điểm của chương trình^(*)

^(*) Nhiệm vụ triển khai các điểm thực nghiệm từ tháng 6/1993 được giao lại cho Ban Điều hành các Dự án thí điểm trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Đối với Nhà nước (cả Trung ương và Địa phương), việc triển khai Chương trình sẽ có tác động hỗ trợ trên hai phương diện:

- Một là, nhận được những đề xuất, khuyến nghị có cơ sở thực tiễn và có căn cứ khoa học tạo thuận lợi cho việc đưa ra các quyết định liên quan tới phát triển nông thôn.
- Hai là, hỗ trợ triển khai cụ thể một số nhiệm vụ ưu tiên tại một số địa bàn tổng kết và thí điểm của Chương trình.

CÁCH TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Để triển khai các nội dung nêu trên, Chương trình đã chú trọng vận dụng một số cách tiếp cận sau:

1. Tiếp cận hệ thống: Do nông thôn là một hệ thống phức tạp và chi phối bởi nhiều yếu tố: tự nhiên, kinh tế, xã hội, chính trị và công nghệ, ... Bởi vậy, cần vận dụng cách tiếp cận hệ thống và các phương pháp phân tích hệ thống để tìm ra những cản trở, khâu yếu, cản tác động ứng với các địa bàn khác nhau. Cố gắng tránh cách tiếp cận từng mặt, phiến diện.

2. Cách tiếp cận liên ngành: Để giải quyết có hiệu quả các vấn đề của nông thôn đòi hỏi phải tập hợp lực lượng của nhiều ngành, môn khoa học, cả khoa học xã hội, tự nhiên và kỹ thuật. Bởi vậy, Chương trình đã lưu ý ngay từ đầu việc tập hợp lực lượng chuyên gia của nhiều cơ quan khoa học, cả ở trung ương và địa phương, để hình thành các tập thể khoa học liên ngành triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu.

3. Tiếp cận từ dưới lên: Khắc phục cách nghiên cứu truyền thống thường chỉ xuất phát từ mong muốn của các cơ quan cấp trên, trong việc lựa chọn các nội dung nghiên cứu của từng đề tài và đặc biệt trong phương thức triển khai nghiên cứu đã quan tâm nhiều tới phân tích tình hình thực tiễn từ cơ sở, nhận dạng các nhu cầu bức xúc của địa bàn nông thôn để nghiên cứu tìm lời giải đáp.

Phát triển nông thôn là một cuộc vận động của quần chúng do người dân nông thôn thực hiện với sự hướng dẫn và hỗ trợ của Nhà nước. Trong điều kiện phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, các nỗ lực nghiên cứu của Chương trình có nhiệm vụ phân tích và chỉ ra những điều kiện,

những biện pháp để phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của các thành phần kinh tế. Nhà nước có chức năng tạo môi trường, hướng dẫn thị trường nhưng không thể làm thay người dân nông thôn. Bởi vậy, trong triển khai Chương trình đã kết hợp giữa phát hiện, tổng kết các điển hình nhân tố mới (các mô hình "tự phát") với việc chủ động chỉ đạo thí điểm xây dựng các điểm trình diễn có khả năng nhân rộng ở các vùng khác nhau trên địa bàn toàn quốc.

Quán triệt yêu cầu trên, Chương trình đã chỉ đạo các Đề tài tập trung lựa chọn các địa bàn cụ thể, tương đối điển hình để khảo sát, điều tra, phân tích và tổng kết các mặt có liên quan.

Riêng đối với các địa bàn thí điểm chung của Chương trình, theo dự kiến ban đầu sẽ chọn ra khoảng 10 điểm tại một số vùng đặc trưng để chỉ đạo triển khai một cách tương đối đồng bộ hơn.

Trong số các tiêu chuẩn quan trọng để lựa chọn các địa bàn chỉ đạo thí điểm cần lưu ý một số điều kiện sau:

1. Địa bàn phải tương đối tiêu biểu cho vùng kinh tế - sinh thái nhất định.
2. Tại địa bàn thí điểm phải chỉ rõ các tiềm năng phát triển cần được khai thác trong quá trình thí điểm.
3. Mức độ sẵn sàng tiếp thu các đề xuất đổi mới, thể hiện trước hết ở tính năng động và sự quyết tâm chỉ đạo của đội ngũ cán bộ lãnh đạo cơ sở và sự sẵn sàng và cam kết của người dân tham gia thực hiện các đề xuất thực nghiệm. Có thể nói đây là điều kiện có ý nghĩa quyết định bởi lẽ muốn duy trì và phát triển mô hình thì trước hết đó phải là một sự phát triển nội sinh do người dân thực hiện.

PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

Căn cứ vào mục tiêu và yêu cầu của Chương trình, Ban chủ nhiệm đã thông báo, giới thiệu rộng rãi (cả ở 3 miền: Bắc, Trung, Nam) để các địa phương, các cơ quan, tập thể, cán bộ nghiên cứu đăng ký tham gia Chương trình.

Trên cơ sở kết hợp điều tra, khảo sát thực tiễn, bàn bạc với các bên hữu quan với sự tham gia của Hội đồng tư vấn Chương trình, Ban chủ nhiệm Chương trình đã hình thành danh mục các nhiệm vụ, nội dung cần tập trung nghiên cứu cho cả giai đoạn 1992 - 1995, có cụ thể hoá và điều chỉnh cho từng năm; đã giới thiệu các chủ nhiệm đề tài, cơ quan chủ trì đề tài để Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét và phê duyệt. Dựa vào đó Ban chủ nhiệm Chương trình tiến hành ký hợp đồng triển khai đề tài với các chủ nhiệm đề tài về các nội dung có liên quan.

Đáng lưu ý là, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và mức độ chín mùi của các vấn đề đã được nghiên cứu, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã chỉ đạo các Đề tài sơ kết, hội thảo để hình thành các kiến nghị, đề xuất với các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước về một số chủ trương, chính sách và biện pháp cần giải quyết liên quan tới nông thôn (xem danh mục các khuyến nghị trung gian của các Đề tài và Chương trình ở phần sau).

Phù hợp với các yêu cầu và nội dung nêu trên, với sự hưởng ứng, hỗ trợ của nhiều địa phương, Chương trình đã thu hút trên 300 cán bộ nghiên cứu từ các viện, các trường đại học ở cả 3 miền và nhiều chuyên gia thực tiễn đang công tác tại các ban, ngành ở trung ương và địa phương cùng tham gia thực hiện Chương trình.

Trong quá trình triển khai, Chương trình đã được nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cả trung ương và địa phương; quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, động viên, khích lệ. Đây là yếu tố quan trọng để định hướng các nhiệm vụ nghiên cứu gắn với các yêu cầu bức xúc của thực tiễn và cũng là điều kiện quan trọng để các đề xuất, kiến nghị của các đề tài và Chương trình sớm được xem xét và đưa vào áp dụng trong thực tiễn.

Đặc biệt, Chương trình đã nhận được sự hỗ trợ nhiều mặt của Lãnh đạo Bộ, các vụ chức năng và các chuyên viên theo dõi Chương trình của Bộ. Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo các điều kiện cần thiết để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu.

Sau hơn 3 năm triển khai nghiên cứu, Chương trình đã đạt được một số kết quả bước đầu, nhưng cũng còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới. Để ghi nhận lại một số kết quả bước đầu hình thành và chỉ đạo thực hiện Chương trình nghiên cứu cấp Nhà nước về phát triển

toàn diện kinh tế - xã hội nông thôn, trong khuôn khổ tài liệu này chúng tôi xin giới thiệu tóm tắt hai sản phẩm quan trọng của Chương trình^(*).

1. Báo cáo tổng kết Chương trình KX - 08
2. Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của 11 đề tài thuộc Chương trình.

^(*) Riêng phân tổng kết việc chỉ đạo triển khai các điểm thực nghiệm ở các vùng từ tháng 6/1993 không thuộc chức năng của Chương trình, nên sẽ không đề cập trong tài liệu này.

PHẦN THỨ NHẤT

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ KHAI QUÁT CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG.

Chương trình Khoa học cấp Nhà nước "Phát triển toàn diện kinh tế xã hội nông thôn" KX.08 là một trong số các Chương trình khoa học xã hội được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) phê duyệt theo Quyết định số 246 - CP ngày 8 tháng 8 năm 1991.

Cơ quan quản lý Chương trình là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Cơ quan chủ trì của Chương trình là Viện Nghiên cứu Dự báo và Chiến lược Khoa học và Công nghệ (nay là Viện nghiên cứu Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ).

Thời gian từ tháng 9 năm 1991 đến tháng 5 năm 1992, theo Quy định của Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), Ban Chủ nhiệm Chương trình đã thông qua các Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước để tổ chức việc xác định hệ thống các đề tài, tuyển chọn chủ nhiệm và các cơ quan chủ trì các đề tài. Ngày 5 tháng 5 năm 1992, Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) ra Quyết định số 311/THKH chính thức phê duyệt danh mục các đề tài, chủ nhiệm và các cơ quan chủ trì đề tài.

Tháng 5 đến tháng 7 năm 1992 là thời gian tập thể các nhà khoa học xây dựng đề cương các đề tài và tiến hành ký kết hợp đồng giữa từng Chủ nhiệm Đề tài với Chủ nhiệm Chương trình.

Ban Chủ nhiệm Chương trình, thời gian từ tháng 9 năm 1991 đến tháng 6 năm 1993 gồm có:

Chủ nhiệm: Giáo sư **Đặng Hữu** (Chủ nhiệm UB Khoa học Nhà nước).

- Phó Chủ nhiệm:** Phó giáo sư, phó tiến sĩ **Chu Hữu Quý** (Phó Ban Kinh tế T.W).
- Phó Chủ nhiệm:** Giáo sư, viện sĩ **Đào Thế Tuấn** (Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp).
- Phó Chủ nhiệm:** Giáo sư, tiến sĩ **Võ Tông Xuân** (Trường Đại học Cần Thơ).
- Ủy viên Thư ký:** Phó Tiến sĩ **Nguyễn Văn Thu** (Viện NC Dự báo và Chiến lược Khoa học và Công nghệ).

Thời gian từ tháng 6 năm 1993 đến nay:

- Chủ nhiệm:** Phó giáo sư, phó tiến sĩ **Chu Hữu Quý**
- Phó Chủ nhiệm:** Giáo sư, viện sĩ **Đào Thế Tuấn**
- Phó Chủ nhiệm:** Giáo sư, tiến sĩ **Võ Tông Xuân**
- Ủy viên:** Phó tiến sĩ **Nguyễn Văn Thu**
- Ủy viên Thư ký:** Phó tiến sĩ **Đặng Trọng Khánh**.

Hơn 300 cán bộ khoa học từ các Trường Đại học, các Viện, các Trung tâm nghiên cứu và các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể ở Trung ương thuộc các lĩnh vực Khoa học kinh tế, Khoa học kỹ thuật, Khoa học xã hội - nhân văn đã tham gia thực hiện chương trình (chưa kể đội ngũ đông đảo cán bộ thực tiễn đang công tác tại các địa phương trong cả nước).

Căn cứ vào mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ đặt ra, Ban Chủ nhiệm Chương trình ngay từ đầu đã xác định hai khối công việc lớn để tiến hành đồng thời:

Một là: Từ tháng 7 năm 1992 đến tháng 6 năm 1993, thực hiện một hệ thống đề tài gồm 10 đề tài cấp Nhà nước. Từ tháng 6 năm 1993 đến năm 1995, sửa đổi bổ sung thành 11 đề tài.

Hai là: Triển khai 7 điểm hỗ trợ phát triển nông thôn tại 7 huyện thuộc 7 tỉnh ở các vùng trong cả nước.

Đến tháng 6 năm 1993, theo Quyết định số 316/NCTK ngày 26 tháng 6 năm 1993, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trương tách phân triển khai các điểm hỗ trợ phát triển nông thôn thành một bộ phận riêng, có Ban Điều hành chuyên trách giúp Bộ lựa chọn, hướng dẫn xây dựng các dự